

PHƯƠNG ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2025

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng

a) Người đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học. Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hoá trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo;

1.2. Điều kiện

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế Tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mã trường: NTU

3. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Nguyễn Trãi tuyển sinh trên cả nước và quốc tế.

4. Phương thức tuyển sinh

Năm 2025, Trường tuyển sinh theo các phương thức sau:

TT	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025	1.130
2	Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT	
	Xét theo kết quả học tập cả năm lớp 12	
3	Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	
4	Xét tuyển thẳng theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi	
5	Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	
6	Xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	

4.1. Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Điểm xét tuyển là tổng điểm theo tổ hợp 3 môn xét tuyển cộng điểm ưu tiên đối tượng và khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Phương thức: xét theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT và được lấy từ điểm cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu theo quy định.

4.2. Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (học bạ)

- Điều kiện nhận hồ sơ:
 - + Điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo từ 18 điểm trở lên theo tổ hợp môn xét tuyển quy đổi về thang điểm 30
- Cách thức xét tuyển: xét từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển.
- Điểm xét tuyển (ĐXT) quy về thang 30 được xác định như sau:

Đối tượng : Xét tổng điểm trung bình (ĐTB) cả năm lớp 12 của tổ hợp môn xét

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB cả năm môn 1} + \text{ĐTB cả năm môn 2} + \text{ĐTB cả năm môn 3}$$

4.3. Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

- a. Tham dự kỳ thi lựa chọn đội tuyển quốc gia dự cuộc thi Olympic quốc tế được xét tuyển thẳng vào ngành/chương trình đào tạo phù hợp với môn thi của thí sinh;
- b. Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) quốc tế được xét tuyển thẳng vào ngành/chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Nguyễn Trãi xem xét và quyết định;
- c. Đạt giải Nhất/Nhì/Ba kỳ thi Học sinh giỏi (HSG) cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có môn đạt giải nằm trong tổ hợp môn xét tuyển đối với ngành/chương trình đào tạo đăng ký. Riêng thí sinh đạt giải môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo.

4.4. Xét tuyển thẳng theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi

- + Đối tượng 1: Đạt giải Khuyến khích kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có môn đạt giải nằm trong tổ hợp xét tuyển đối với ngành học đăng ký. Riêng học sinh đạt giải môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo;
- + Đối tượng 2: Học sinh hệ chuyên thuộc các trường THPT chuyên các tỉnh/thành phố hoặc các trường có lớp chuyên do UBND các tỉnh/thành phố công nhận có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 24 điểm trở lên được đăng ký xét tuyển thẳng vào các ngành học có môn chuyên thuộc tổ hợp xét tuyển. Học sinh chuyên môn Tin học đạt điều kiện trên có thể đăng ký xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo;
- + Đối tượng 3: Học sinh không thuộc hệ chuyên có điểm trung bình các môn học 3 học kỳ đạt 8,0 trở lên, đồng thời có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 8,5 trở lên;
- + Đối tượng 4: Học sinh nằm trong top 10 có điểm trung bình học lực cao nhất của các trường THPT và có hạnh kiểm tốt cả ba năm.

4.5. Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 1 hoặc 2 môn thi THPT kết hợp với kết quả thi môn năng khiếu của thí sinh.
- Phương thức: xét theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT kết hợp với kết quả thi môn năng khiếu của thí sinh và được lấy từ điểm cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu theo quy định.

4.6. Xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 1 hoặc 2 môn theo kết quả học tập cấp THPT kết hợp với kết quả thi môn năng khiếu của thí sinh.
- Phương thức: xét theo kết quả điểm học tập cấp THPT kết hợp với kết quả thi môn năng khiếu của thí sinh và được lấy từ điểm cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu theo quy định.

5. Nguyên tắc chung xét tuyển

- Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Trường sẽ có thông báo chi tiết cho từng đối tượng tuyển thẳng;
- Trường xét tuyển theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các nguyện vọng đã đăng ký. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các nguyện vọng có mức độ ưu tiên thấp hơn. Điểm xét tuyển theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Điểm trúng tuyển xác định theo mã ngành/chương trình; không có chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển; *(Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo mã ngành/chương trình của Trường và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (NV1 là NV ưu tiên cao nhất); thí sinh chỉ trúng tuyển một NV).*
- Xét tuyển theo mã ngành/chương trình lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu; không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh
- Trường không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển, ngoài các quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
- Nếu xét tuyển theo từng phương thức chưa đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang xét tuyển theo các phương thức xét tuyển khác trong Đề án;
- Với các phương thức/đối tượng xét tuyển có sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025, thí sinh cần đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- Trường hợp không đủ chỉ tiêu, Nhà trường tiếp tục xét tuyển bổ sung theo các phương thức trên cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu dựa trên nguyên tắc không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Nhà trường ở đợt 1.
- Trong trường hợp vượt quá chỉ tiêu, các thí sinh có điểm trúng tuyển bằng nhau thì ưu tiên thí sinh nộp hồ sơ sớm.
- Xét điểm trúng tuyển theo các phương thức khác nhau, để đảm bảo công bằng Trường sẽ dựa theo mức điểm quy đổi tương đương giữa các phương thức *(chi tiết theo đề án tuyển sinh năm 2025)*

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học và nhập học trong thời hạn quy định theo thông báo của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học và nhập học được xem như từ chối nhập học.

- Điểm xét, điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp môn sử dụng để xét tuyển phải được quy đổi tương đương về một thang điểm chung, thống nhất đối với từng chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

6. Thông tin các ngành tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

TT	Khối ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
1	CÔNG NGHỆ	150	7480201	Toán, Vật lý, Hóa học
	Ngành Công nghệ thông tin			Toán, Vật lý, Tiếng Anh
	1.1. Chuyên ngành công nghệ phần mềm			Toán, Vật lý, Ngữ Văn
	1.2. Chuyên ngành kỹ thuật an toàn thông tin			Toán, Vật lý, Tin học
	1.3. Chuyên ngành thiết kế vi mạch bán dẫn			Toán, Tiếng Anh, Tin học
2	NGÔN NGỮ	30	7220209	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
	2.1. Ngành Ngôn ngữ Nhật			Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn
	2.1.1. Chuyên ngành Tiếng Nhật thương mại			Toán, Ngữ văn, Lịch sử
	2.1.2. Chuyên ngành Tiếng Nhật du lịch			Toán, Ngữ văn, Địa lý
	2.2. Ngôn ngữ Hàn Quốc	150	7220210	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử
	2.2.1. Chuyên ngành Tiếng Hàn thương mại			Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
	2.2.2. Chuyên ngành Biên phiên dịch			Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
	2.3. Ngành Quốc tế học	135	7310601	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
3	KINH DOANH & QUẢN LÝ			Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nhật
	3.1. Ngành Quản trị kinh doanh	155	7340101	Ngữ văn, GDKT&PL, Tiếng Anh
	3.1.1. Chuyên ngành Quản trị du lịch			Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh

TT	Khối ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
	3.1.2. Chuyên ngành Quản trị Khởi nghiệp			Toán, Tiếng Anh, GDKT&PL Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lý Toán, Ngữ văn, Địa lý Toán, Vật lý, Hóa học
	3.1.3.Chuyên ngành Quản trị Digital Marketing			
	3.1.4.Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng			
	3.1.5.Chuyên ngành Quản trị thương mại số			
	3.1.6.Chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực			
	3.2. Ngành Kế toán	80	7340301	
	3.2.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp			
	3.2.2. Chuyên ngành Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo			
	3.3. Tài chính – Ngân hàng	100	7340201	
	3.3.1. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp			
	3.3.2. Chuyên ngành Ngân hàng số			
	3.3.3. Chuyên ngành Công nghệ tài chính			
	3.3.4. Chuyên ngành Đầu tư và kinh doanh chứng khoán			
4	TRUYỀN THÔNG	100	7320108	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Vật lý Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lý Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học Ngữ văn, Tiếng Anh, GDKT&PL Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân Ngữ văn, Lịch sử, GDKT&PL Ngữ văn, Địa lý, GDKT&PL
	4.1. Ngành Quan hệ công chúng			
	4.1. Chuyên ngành Truyền thông số			
	4.2. Chuyên ngành Truyền thông doanh nghiệp			
	4.3. Chuyên ngành Quản trị sự kiện			

TT	Khối ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
5	THIẾT KẾ			Ngữ văn, Toán, Vật lý
	5.1. Ngành Thiết kế đồ họa	150	7210403	Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lý Ngữ văn, Toán, Vẽ Ngữ văn, Tiếng Anh, Vẽ Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ Ngữ văn, Vật lý, Vẽ
	5.2. Ngành Thiết kế nội thất	45	7580108	Ngữ văn, Tin học, Vẽ Ngữ văn, Vẽ 1, Vẽ 2 Toán, Tiếng Anh, Vẽ Toán, Vật lý, Vẽ Toán, Tin học, Vẽ Toán, Lịch sử, Vẽ
6	KIẾN TRÚC			Toán, Vật lý, Hóa học
	6.1. Ngành Kiến trúc (KT)	35	7580101	Toán, Vật lý, Vẽ
	6.1.1. Chuyên ngành Kiến trúc nội thất			Toán, Ngữ văn, Vẽ Toán, Ngữ văn, Địa lý
	6.1.2. Chuyên ngành Kiến trúc công nghệ			Toán, Lịch sử, Địa lý Toán, Tiếng Anh, Vẽ Ngữ văn, Vật lý, Vẽ
Tổng chỉ tiêu		1.130		

7. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

7.1. Học bổng “Khát vọng Hồ Chí Minh”

a) Cấp 02 suất học bổng trị giá 100% học phí, dành cho các sinh viên có khát vọng khởi nghiệp được tuyển thẳng, do đạt các giải quốc tế các môn văn hóa, thể dục thể thao, âm nhạc, hội họa, hoặc là thành viên đội tuyển thi Olympic Quốc tế hoặc châu Á.

– Điều kiện nhận học bổng: Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường đại học Nguyễn Trãi

– Điều kiện duy trì học bổng: Học kỳ 1 năm thứ nhất được nhận khi nhập học, các kỳ tiếp theo sinh viên cần đạt kết quả học tập loại xuất sắc.

b) Cấp 06 suất học bổng trị giá 80% học phí, dành cho các sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

– Điều kiện nhận học bổng: Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường đại học Nguyễn Trãi

– Có điểm IELTS 7.0 trở lên;

– Đạt giải quốc gia các môn văn hóa, thể dục thể thao, âm nhạc, hội họa.

– Điều kiện duy trì học bổng: Học kỳ 1 năm thứ nhất được nhận khi nhập học, các kỳ tiếp theo sinh viên cần đạt kết quả học tập loại giỏi.

7.2. Học bổng “Nhân cách Nguyễn Trãi”

a) Cấp 20 suất học bổng trị giá 50% học phí toàn khóa, cho những sinh viên đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường đại học Nguyễn Trãi
- Thí sinh có tổng điểm thi THPT của tổ hợp 03 môn xét tương ứng với từng ngành xét tuyển đạt 23 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên);
- Thí sinh có tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của tổ hợp 03 môn xét tương ứng với từng ngành xét tuyển đạt 27 điểm trở lên;
- Thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.
- Điều kiện duy trì học bổng: Học kỳ 1 năm thứ nhất được nhận khi nhập học, các kỳ tiếp theo sinh viên cần đạt kết quả học tập loại khá.

7.3. Học bổng sáng tạo khởi nghiệp Võ Nguyên Giáp

a) Cấp 75 suất học bổng các ngành học ưu tiên trị giá 5.000.000đ/suất dành cho sinh viên có đam mê chọn các ngành: Kiến trúc, Thiết kế nội thất

7.4. Học bổng truyền cảm hứng Park Hang Seo dành cho các ngành/chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh du lịch, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quan hệ công chúng, Công nghệ thông tin, Thiết kế đồ họa, Trung Quốc học, Anh học, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc

▪ 20 suất học bổng trị giá 15.000.000đ/suất dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 31/05/2025. Điều kiện thí sinh đăng ký từ NV1 đến NV3 vào trường đại học Nguyễn Trãi.

▪ 150 suất học bổng trị giá 10.000.000đ/suất dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 30/06/2025. Điều kiện thí sinh đăng ký từ NV1 đến NV3 vào trường đại học Nguyễn Trãi.

▪ 300 suất học bổng trị giá 8.000.000đ/suất dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 31/07/2025. Điều kiện thí sinh đăng ký từ NV1 đến NV3 vào trường đại học Nguyễn Trãi.

▪ 330 suất học bổng trị giá 4.000.000đ/suất dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 31/08/2025.

7.5. Học bổng khuyến tài trong quá trình học

Học bổng quá trình nhằm mục tiêu khuyến khích phong trào học tập của sinh viên, học bổng xét theo kết quả đánh giá rèn luyện của từng năm học, cụ thể các mức như sau:

STT	Xếp loại sinh viên theo năm học	Mức học bổng theo năm học
1	Sinh viên Xuất sắc	5,000,000
2	Sinh viên Giỏi	3,000,000
3	Sinh viên Khá	1,000,000

7.6. Học bổng khác và chính sách hỗ trợ

a) Học bổng khác là học bổng dành cho sinh viên thuộc các đơn vị đối ngoại của Trường Đại học Nguyễn Trãi; các trường hợp đặc biệt có đơn xin cấp học bổng được

Hiệu trưởng phê duyệt. Việc cấp học bổng được thực hiện trên căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Trường đối với từng đơn vị được cấp học bổng.

b) Tân sinh viên nhập học là cựu học sinh Trường THCS-THPT Hà Thành, Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trãi được miễn giảm 50% học phí toàn khóa.

c) Hỗ trợ 50% học phí toàn khóa nếu sinh viên có cha mẹ, anh chị ruột đang công tác tại Trường Đại học Nguyễn Trãi từ 3 năm trở lên.

d) Hỗ trợ 50% học phí toàn khóa nếu sinh viên có cha mẹ, anh chị ruột đang công tác tại các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn LADECO từ 3 năm trở lên.

đ) Hỗ trợ 30% học phí toàn khóa nếu sinh viên có người nhà là cán bộ, giảng viên, nhân viên đang công tác tại trường Đại học Nguyễn Trãi từ 3 năm trở lên (có điều kiện xét cụ thể).

e) Hỗ trợ 15% học phí/sinh viên nếu anh chị em ruột đã /đang học tại Trường Đại học Nguyễn Trãi.

f) Hỗ trợ từ 10% - 15% - 30% học phí toàn khóa học nếu sinh viên có cha/mẹ là thương bệnh binh/liệt sĩ/ có công với Cách mạng; mồ côi cả cha và mẹ, không nơi nương tựa; sinh viên bị bệnh tật, khuyết tật.

7.7. Cách chi trả học bổng

a) Cách chi trả học bổng đầu vào dành cho Tân sinh viên K25

- Đối với sinh viên nhận học bổng trị giá từ 100% học phí, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên theo các đợt đóng học phí đạt loại Xuất Sắc, theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đối với sinh viên nhận học bổng trị giá từ 80% học phí, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên theo các đợt đóng học phí đạt loại Giỏi, theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đối với sinh viên nhận học bổng trị giá từ 50% học phí, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên theo các đợt đóng học phí đạt từ loại Khá trở lên, theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đối với sinh viên nhận chính sách học bổng trị giá từ 8.000.000đ – 15.000.000đ, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên Khá của năm học.

- Đối với các học bổng còn lại thì được trừ vào học phí học kỳ 1 năm học 2025 - 2026.

b) Cách chi trả học bổng khuyến tài trong quá trình học tập

Căn cứ vào đánh giá xếp loại sinh viên hàng năm. Căn cứ vào tỉ lệ ngân sách dành cho học bổng dựa trên tình hình hoạt động của Trường trong năm học. Nhà trường chi trả học bổng cho sinh viên bằng tiền mặt vào dịp Lễ vinh danh sinh viên hàng năm.

c) Ghi chú: Sinh viên chỉ được nhận một mức học bổng cao nhất.

8. Thông tin liên hệ

Ban Tuyển sinh - Trường Đại học Nguyễn Trãi

Địa chỉ: Tầng 1, số 28A, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội

Hotline: 0981 924 302

Website: www.daihocnguyentrai.edu.vn **Facebook:** [daihocnguyentrai](https://www.facebook.com/daihocnguyentrai)

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến/online theo địa chỉ trên.

Trường Đại học Nguyễn Trãi thông báo “Phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2025”. Phương thức tuyển sinh được quy định chi tiết tại Đề án Tuyển sinh của Nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT. ✓

KT.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
PHÓ CHỦ TỊCH



***ThS. Trần Văn Tuyền**